

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC TRỌNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 63/2024/DS-ST
Ngày: 27 - 8 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC TRỌNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Khắc Chương
- Ông Nguyễn Huy Khoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thảo Trang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2024/TLST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2024, về việc “tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2024/QĐST-DS ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Đức L, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Số X, đường M, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. **Bị đơn:** Bà Bùi Thị Bích C, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Số Y, đường L, thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Ông L có mặt, bà C vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 04 tháng 6 năm 2024, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Nguyễn Đức L trình bày:

Ngày 25/01/2024 ông cho bà Bùi Thị Bích C vay số tiền 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), mục đích vay để đáo hạn ngân hàng. Bà C hẹn 01 tháng sau sẽ trả lại số tiền trên cho ông (tức là ngày 25/02/2024). Đến hạn trả nợ ông nhiều lần yêu cầu thì đến ngày 08/4/2024 bà C mới trả cho ông được 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng), còn nợ lại 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng). Mặc dù ông đã nhiều lần yêu cầu bà C trả cho ông số tiền còn lại nhưng bà C

không trả. Nay ông khởi kiện yêu cầu bà C trả cho ông số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 25/02/2024 với lãi suất 1,8%/tháng tạm tính đến ngày 04/6/2024 là 11.100.000 đồng (mười một triệu một trăm nghìn đồng). Tổng số tiền ông yêu cầu bà C trả cho ông là 101.100.000 đồng (một trăm lẻ một triệu một trăm nghìn đồng). Ngoài ra, ông không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn bà Bùi Thị Bích C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt để trình bày ý kiến và tham gia hoà giải.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu tính lãi, nguyên đơn yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền gốc 90.000.000 đồng. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về yêu cầu bà C trả tiền lãi, xét việc rút một phần yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử.

Căn cứ Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Buộc bà Bùi Thị Bích C có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Đức L số tiền gốc 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Xuất phát từ việc nguyên đơn cho bị đơn vay tiền nhưng đến hạn bị đơn trả không đầy đủ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền gốc 90.000.000 đồng và tiền lãi. Bị đơn không đồng ý nên hai bên phát sinh tranh chấp. Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Bị đơn cư trú tại thị trấn N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả tiền lãi 11.100.000 đồng (mười một triệu một trăm nghìn đồng). Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu nguyên đơn đã rút.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ khởi kiện nguyên đơn cung cấp cho Tòa án là giấy viết tay ghi tiêu đề “Giấy mượn tiền” đề ngày 25/01/2024, nội dung thể hiện bà Bùi Thị Bích C có mượn của ông Nguyễn Đức L số tiền là 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), hẹn ngày 25/02/2024 sẽ trả. Giấy mượn tiền có chữ ký của bà Bùi Thị Bích C. Theo ông L trình bày vào ngày 08/4/2024 bà C đã trả cho ông L được số tiền 210.000.000 đồng (hai trăm mười triệu đồng), còn nợ lại 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng) bà C chưa trả. Đây là tình tiết đương sự thừa nhận nên không phải chứng minh. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà C, bà C biết nhưng không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của ông L cũng không có yêu cầu phản tố. Do đó, căn cứ lời trình bày của nguyên đơn, căn cứ tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp có cơ sở để khẳng định bà C có vay của ông L số tiền 300.000.000 đồng, bà C đã trả được 210.000.000 đồng, số tiền 90.000.000 đồng còn lại bà C chưa trả cho ông L. Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự cần buộc bà Bùi Thị Bích C có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Đức L số tiền gốc là 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức L về việc yêu cầu bà Bùi Thị Bích C trả tiền lãi 11.100.000 đồng (mười một triệu một trăm nghìn đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Đức L về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà Bùi Thị Bích C.

Buộc bà Bùi Thị Bích C có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Đức L số tiền 90.000.000 đồng (chín mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí:

Buộc bà Bùi Thị Bích C phải nộp 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Nguyễn Đức L số tiền 2.527.000 đồng (hai triệu năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng) tạm ứng án phí ông L đã nộp theo biên lai thu số 0004033 ngày 24 tháng 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THA DS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Hằng